


Hà nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Tiên Phong*




**GMP-WHO**



**SAPONIN TOÀN PHẦN RỄ TAM THẮT 100 mg**

10 vỉ x 10 viên nén bao phim  
10 blisters x 10 film coated tablets



**MEDIPLANTEX**

**DIACSO**

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên có chứa Saponin toàn phần rễ tam thất.....100 mg  
Tá dược..... vừa đủ 1 viên nén bao phim


**CHỈ ĐỊNH:**  
**Diacso** được dùng trong các trường hợp:  
- Hỗ trợ điều trị đột quỵ, liệt nửa người, nhồi máu não do xơ vữa động mạch và huyết khối.  
- Phục hồi sau tai biến mạch máu não - tim mạch.  
- Tắc nghẽn mạch máu võng mạc do huyết khối.  
- Bệnh mạch máu tim như đau thắt ngực, đau ngực.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:**  
- Liều điều trị: Uống 2 viên/ lần/ ngày, có thể lên đến 6 viên/ ngày. Mỗi đợt điều trị kéo dài 4 tuần.  
- Liều dự phòng, ngăn ngừa tái phát: Uống 1 -2 viên/ ngày, liệu trình điều trị kéo dài ít nhất 4 tuần hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:**  
Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp  
**TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:** TCCS  
**BẢO QUẢN:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C


**ĐỂ THUỐC XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

SX tại: **CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPLANTEX**  
356 đường Giải Phóng, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam



**MEDIPLANTEX**

**GMP-WHO**



**PANAX NOTOGINSENG TOTAL SAPONINS 100 mg**

10 vỉ x 10 viên nén bao phim  
10 blisters x 10 film coated tablets

**COMPOSITION:** Each tablet contains: Panax Notoginseng total Saponins.....100 mg  
Excipients .....q.s for 1 film coated tablet

**INDICATIONS, CONTRA-INDICATION, ADMINISTRATION, DOSAGE AND OTHER INFORMATION:** See enclosed leaflet.

**STORAGE:** Store in a dry place, protect from light, below 30°C.  
**SPECIFICATION:** Manufacturer's  
**SDK/ Reg.No:** .....

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
CAREFULLY READ THE DIRECTION BEFORE USE**

Số lô SX (Lot.No):  
Ngày SX (Mfg.Date):  
Hạn dùng (Exp.Date):

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT  
Lần đầu: 6.../ 20.../ 2011



## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DIACSO

**Dạng bào chế:** Viên nén bao phim

**Thành phần:** Mỗi viên nén bao phim có chứa:

Saponin toàn phần rễ tam thất ..... 100,0 mg

(*Notoginseng total saponins*)

**Tá dược:** Lactose monohydrat, microcrystalline cellulose, croscarmellose sodium, PVP K30, magnesi stearat, aerosil, hypromellose, eudragit E100, talc, titan dioxid, erythrosin, sunset yellow, PEG 6000 vừa đủ 1 viên.

### Tác dụng

- Tăng cường tuần hoàn máu, phân tán cục máu đông, làm bền vững thành mạch, ức chế kết tập tiểu cầu, cải thiện dòng máu não

### Chỉ định

Diacso được dùng trong các trường hợp:

- Hỗ trợ điều trị đột quy, liệt nửa người, nhồi máu não do xơ vữa động mạch và huyết khối
- Phục hồi sau tai biến mạch máu não – tim mạch
- Tắc nghẽn mạch máu võng mạc do huyết khối
- Bệnh mạch máu tim như đau thắt ngực, đau ngực

### Liều dùng và cách dùng

- Liều điều trị: Uống 2 viên/lần/ngày, có thể lên đến 6 viên/ngày. Một đợt điều trị kéo dài 4 tuần
- Liều dự phòng, ngăn ngừa tái phát: Uống 1 – 2 viên/ngày, liệu trình điều trị kéo dài ít nhất 4 tuần hoặc theo chỉ dẫn của bác sĩ

### Chống chỉ định

- Pha cấp của xuất huyết não, nhồi máu tim
- Dị ứng với các thành phần của thuốc

### Thận trọng

- Thận trọng khi dùng cho phụ nữ mang thai và cho con bú
- Trong quá trình điều trị có thể xuất hiện hiện tượng sưng đỏ hoặc sưng nhẹ ở đầu tuy nhiên tình trạng này không ảnh hưởng đến kết quả điều trị

- Không cần dừng thuốc nếu có nổi mẩn nhẹ, tuy nhiên cần ngừng điều trị ngay lập tức nếu có nổi mẩn trầm trọng xảy ra

- Không nên lái xe hoặc làm việc ở độ cao trong thời gian sử dụng thuốc

- Thuốc chứa lactose, những bệnh nhân có vấn đề về di truyền hiếm gặp không dung nạp galactose, thiếu hụt lactase Lapp, hoặc rối loạn hấp thu glucose-galactose không nên dùng thuốc này

### Tác dụng không mong muốn

- Khô họng, đỏ mắt, đánh trống ngực, nổi mẩn có thể xảy ra và sẽ hết sau khi ngừng điều trị

- Rất hiếm xảy ra phản ứng quá mẫn

**Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải trong khi sử dụng thuốc**

### Tương tác thuốc

- Chưa có ghi nhận nào về tương tác thuốc cũng như các dạng tương tác khác

**Quá liều và xử trí:** chưa có thông tin

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**Quy cách:** Vi PVC/nhôm, hộp 10 vi x 10 viên.

**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

**Tiêu chuẩn:** Theo TCCS

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng*

*Để xa tầm tay trẻ em*

*Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ, dược sĩ*

**Nhà sản xuất: CÔNG TY CP DƯỢC TW**

**MEDIPLANTEX**

358 Giải Phóng - Thanh Xuân- Hà Nội

Điện thoại: 043 668 6111 Fax: 043 864 1584

**Sản xuất tại:** Công ty CP Dược TW

Mediplantex.

356 Giải Phóng - Thanh Xuân- Hà Nội



TU. CỤC TRƯỞNG  
P. TRƯỞNG PHÒNG  
*Lỗ Minh Hùng*



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*ĐS. Hà Luân Sơn*